

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**
Số: 23/2019/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngọc Hồi, ngày 13 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quyền Thị T Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

- Bị đơn: Bà Đình Thị T ; Địa chỉ: Thôn 4 xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đình Thị T công nhận còn nợ tiền của Bà Quyền Thị T số tiền là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ . Hai bên thống nhất Bà Đình Thị T chỉ trả số tiền là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) cho Bà Quyền Thị T chia làm bốn lần. Cụ thể như sau:

+ Lần 01: Trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 31/12/2019.

+ Lần 02: Trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 30/6/2020.

+ lần 03: trả 50.000.000đ (Năm mươi đồng) vào ngày 31/12/2020.

+ lần 04: trả 30.000.000đ (Ba mươi đồng) trong năm 2021.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp bên có nghĩa vụ (Bà Đình Thị T) chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại

khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Đinh Thị T nhận nộp toàn bộ số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Quyền Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000278 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
- Chi cục THA cùng cấp
- TANDCC tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Nguyễn Hành